

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **PHẠM VĂN NHỚ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng T** (tên gọi khác **Ủ**), sinh ngày 15/7/1996 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Số 3, tổ 17, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Lê Minh Kim H, sinh năm 1976; Anh, em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần ngày 27/8/2019, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, phạt hành chính 2.500.000đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo đóng phạt vào ngày 27/9/2019. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại khu 2, thị trấn C, huyện C tỉnh Tiền Giang cho đến ngày phạm tội. Bị tạm giữ ngày 19/01/2021 đến ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo Nguyễn Hồng T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T: Luật sư **Lê Văn L** - Công ty Luật TNHH một thành viên Sài Gòn Mê Kông - Thành viên của Đoàn luật sư Long An. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác **B**), sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 2, tổ 11, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lâm Chính Q**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 2, tổ 14, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Chị **Lê Minh Kim H** (tên gọi khác **T**), sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp A xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

3. Anh **Nguyễn Minh Q** (tên gọi khác **Ủ**), sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 18, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Số 211, tổ 1, khu 1, thị trấn C, huyện C Tiền Giang. (Vắng mặt)

2. Chị **Điền Thị B**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3. Chị **Lê Thị Hoàng O**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: tổ 1, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 2, tổ 11, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông **Lâm Chính Q** vay số tiền 10.000.000đồng của **Nguyễn Minh Q**. Ngày 06/10/2019, **Minh Q** điện thoại cho ông **Chính Q** để đòi tiền, dẫn đến cãi vã nhau qua điện thoại, được một lúc **Nguyễn Minh Q** tắt máy điện thoại và điều khiển xe mô tô biển số 63B1-451.56 chạy đến nhà ông **Lâm Chính Q**, trên đường đi khi đến khu 1, thị trấn C thì gặp **Nguyễn Hồng T** (anh ruột của **Nguyễn Minh Q**), **Minh Q** rủ **T** cùng đi công chuyện nhưng không nói rõ mục đích và địa điểm cụ thể, được **T** đồng ý.

Khoảng 17 giờ cùng ngày 06/10/2019, theo sự chỉ dẫn của **Minh Q**, **Nguyễn Hồng T** điều khiển xe mô tô biển số 63B1- 451.56 chở **Nguyễn Minh Q** đến trước nhà của ông **Lâm Chính Q** đang ở tại tổ 12, khu 4, thị trấn C, **T** đậu xe bên ngoài còn **Nguyễn Minh Q** đi vào nhà cãi vã và xô xát với ông **Lâm Chính Q**, trong lúc xô xát thì **Minh Q** dùng tay, chân đánh vào người của ông **Chính Q** gây thương tích, khi **Nguyễn Hồng T** vào can ngăn thì có ông **Nguyễn Văn H** (là anh rể ông **Q**, ở cách nhà ông **Q** khoảng 100 mét), chạy đến hỏi làm gì mà đánh ông **Qu**, lúc này **Nguyễn Minh Q** tiếp tục đánh ông **Lâm Chính Q**, còn **Nguyễn Hồng T** xông đến đánh ông **H**, ông **H** bỏ chạy khoảng 07 mét thì bị **T** đuổi kịp và tiếp tục đánh, trong lúc đánh ông **H** thì **T** sử dụng cây kéo bằng kim loại đâm 01 cái trúng vào vùng bụng của ông **H** gây thương tích. Ông **H** và ông **Q** được quần chúng và gia đình đưa đi cấp cứu.

Ngay sau khi gây án, **Nguyễn Hồng T** và **Nguyễn Minh Q** lên xe mô tô chạy về nhà và bỏ trốn.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1412/CN-BVCR ngày 07/11/2019, của Bệnh viện Chợ Rẫy, ông **Nguyễn Văn H** có các thương tích như sau:

- Vết thương hở của thành bụng (vết thương bụng không tổn thương tạng);
- Vỡ xương mũi (gãy xương mũi và vách ngăn mũi).
- Vết thương mi dưới góc mắt trái kích thước khoảng 0.5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/2019/TgT ngày 07/10/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Nguyễn Văn H** là 23%. (Đã áp dụng phương pháp cộng lùi).

Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Rách da đầu trong mi dưới mắt trái. Rách da đầu trong chân mày trái. Vết mổ vùng rốn đã băng kín. Bụng bên phải có 03 lỗ đã băng kín. Tỷ lệ 04%.
- Phẫu thuật thăm dò ổ bụng đơn thuần. Tỷ lệ 21%.

Theo Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 72/2020/TgT ngày

14/01/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H là 28%. (Đã áp dụng phương pháp cộng lùi).

Kết luận khác: Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Sẹo vết thương bụng trên cánh chậu, kích thước (5.5 x 0.3)cm. Tỷ lệ 08%;
- Sẹo mổ dưới rốn, kích thước (1 x 0.3)cm; Sẹo mổ bụng phải, kích thước (1 x 0.3)cm; Sẹo mổ hố chậu trái, kích thước (1 x 0.2)cm; Sẹo dẫn lưu bụng phải, kích thước (0.7 x 0.3)cm; Sẹo vết thương mi dưới mắt trái, kích thước (1 x 0.2)cm, sẹo mờ. Tỷ lệ 05%;
- Gãy xương mũi và vách ngăn mũi. Tỷ lệ 09%;
- Nội soi ổ bụng thám sát: khâu phúc mạc. Tỷ lệ 10%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 378/2019/TgT ngày 07/10/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Chính Q là 12%.

Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Rách da cằm bên phải. Xây xát da môi trên bên phải. Xây xát da 1/3 dưới sau cánh tay trái. Tỷ lệ 1%;

- Vỡ thành trước xoang trán. Tỷ lệ 11%;

Giấy chứng nhận thương tích số 1411 ngày 05/11/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy ghi nhận:

Ông Lâm Chính Q, chẩn đoán S00.0 – tổn thương nông của da đầu (chấn thương đầu); S02.0 – Vỡ vòm sọ (Vỡ thành trước xoang trán).

Nhiều vết thương trầy, xây xát da vùng mặt và mũi.

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 71/2020/TgT ngày 14/01/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Chính Q là 14%.

Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Sẹo vết thương cằm phải. Tỷ lệ 1%.
- Vỡ vòm sọ (Vỡ thành trước xoang trán). Tỷ lệ 13%.
- Nhiều vết thương trầy, xây xát vùng mặt và mũi. Hiện đã hết. Tỷ lệ: 00%.

Ngày 21/11/2019, Nguyễn Minh Q bị Công an huyện C bắt giữ. Ngày 17/9/2020, Nguyễn Minh Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm và tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” mà Minh Q đã gây ra cho ông Lâm Chính Q, đồng thời tuyên buộc bồi thường phần trách nhiệm dân sự xong.

Đến ngày 19/01/2021, Nguyễn Hồng T bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Một chiếc dép, chân trái màu xanh, kích thước (26 x 10)cm;
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Q;
- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh Q;
- 01 (một) thẻ ATM Vietcombank mang số 4283 1000 0182 0057;
- 01 (một) thẻ ATM Vietcombank mang số 9704 3668 1361 9278 015;
- 01 máy điện thoại hiệu Samsung màu vàng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;
- 01 máy điện thoại hiệu Samsung màu xanh, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;
- 01 máy điện thoại hiệu Nokia màu đen, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;
- 01 dao bấm chiều dài khoảng 22cm, bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng, trên dao có khắc chữ Stainless;

Các vật chứng này đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xem xét xử lý

khi xét xử đối với Nguyễn Minh Q, tại bản án số 36/2020/HS-ST ngày 30/6/2020.

- Đối với cây kéo bằng kim loại do bị cáo Nguyễn Hồng T sử dụng làm hung khí gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H, sau khi gây án bị cáo đã bỏ mất, không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường số tiền 96.000.000 đồng, trong đó: chi phí điều trị thương tích là 20.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 16.500.000 đồng, tiền tổn thất sức khỏe và tinh thần 50.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 9.500.000 đồng. Bà Lê Minh Kim H (mẹ ruột bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000 đồng, ông H yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 76.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Ngày 28/3/2022 anh Nguyễn Minh Q (em ruột bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Luật sư Lê Văn L là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T đưa ra những lý lẽ bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo là: Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: bị cáo T bồi thường tiếp cho bị hại ông H số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Hồng T đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại ông Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/10/2019, tại tổ 1, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khi thấy ông Lâm Chính Q bị Nguyễn Minh Q đánh, ông Nguyễn Văn H lên tiếng can ngăn thì bị Nguyễn Hồng T xông đến đuổi đánh ông H, làm gãy xương mũi và rách ngăn mũi, đồng thời T sử dụng cây kéo bằng kim loại đâm trúng vào bụng ông H gây thương tích, tổng tỷ lệ thương tật là 28%. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính

mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù giữa bị cáo và ông H không có mâu thuẫn, khi thấy ông Q bị Minh Q đánh, ông H lên tiếng can ngăn thì bị cáo xông đến đuổi đánh ông H, làm gãy xương mũi và rách ngăn mũi, đồng thời bị cáo sử dụng cây kéo bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đâm trúng vào bụng ông H gây thương tích, tổng tỷ lệ thương tật là 28%. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích nay lại phạm tội Cố ý gây thương tích. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xem xét xử lý khi xét xử đối với Nguyễn Minh Q, tại bản án số 36/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường số tiền 96.000.000 đồng. Bà Lê Minh Kim H (mẹ ruột bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 28/3/2022 anh Nguyễn Minh Q (em ruột bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn H chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng T phải bồi thường tiếp số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hồng T đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hồng T và bị hại ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T là có căn cứ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Hồng T được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự chưa tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng T nên không có cơ sở để chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hồng T và bị hại Nguyễn Văn H như sau: Bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hồng T chậm thi hành đối với số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn H có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hồng T, bị hại Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Chính Q, bà Lê Minh Kim H, anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

